

Số: 20 /2022/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-
BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số
177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1444/TTr-STC
ngày 05 tháng 05 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành Cơ
sở dữ liệu về giá tại tỉnh Quảng Bình. ✓

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Giao thông Vận tải, Y tế, Giáo dục và đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thống kê; Cục trưởng Cục Thuế; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý Giá (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- TT HĐND và TT UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng



**QUY CHẾ
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ
TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 20 /2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá tại tỉnh Quảng Bình.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi triển khai vận hành cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Quảng Bình gồm:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giá tại tỉnh Quảng Bình;
2. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh;
3. Các doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh (*Tại Phụ lục I kèm theo*);
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình là tập hợp tài liệu, dữ liệu thông tin về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin liên quan, do Sở Tài chính xây dựng quản lý một cách có hệ thống, có tổ chức để phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và cung cấp thông tin về giá theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về giá cả các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản là toàn bộ các

thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các đơn vị cung cấp, cập nhật vào CSDL về giá tại tỉnh.

Điều 4. Địa chỉ truy cập và điều kiện vận hành CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình

1. Địa chỉ truy cập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình:

- Địa chỉ truy cập dành cho các công chức, viên chức của Sở Tài chính, các sở, ban, ngành có liên quan: <https://csdlgiastc.quangbinh.gov.vn>;

- Địa chỉ truy cập dành cho người dân, doanh nghiệp tại tỉnh: <https://csdlgia.quangbinh.gov.vn>.

2. Điều kiện vận hành:

- Máy vi tính người sử dụng của các đơn vị thuộc Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan phải được kết nối với hạ tầng truyền thông của ngành hoặc phải được kết nối internet; máy vi tính của người sử dụng tại các doanh nghiệp phải được kết nối Internet.

- Máy vi tính người sử dụng phải được cài đặt một trong các trình duyệt web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

- Thông tin nhập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

Điều 5. Tài khoản sử dụng CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình

1. Tài khoản quản trị: Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị cho các bộ phận liên quan đến quản trị mức cao, quản trị hỗ trợ người sử dụng, quản trị hệ thống.

2. Tài khoản sử dụng:

a) Sở Tài chính: Được cấp tài khoản sử dụng cho toàn bộ lãnh đạo Sở Tài chính, 01 viên chức Trung tâm tin học và Dịch vụ tài chính công và toàn bộ công chức của Phòng Quản lý Giá và Công sản.

b) Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thống kê, Cục Thuế: Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản (gồm 01 tài khoản dành cho chuyên viên, 01 tài khoản dành cho lãnh đạo).

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị ✓

được cấp 02 tài khoản (gồm 01 tài khoản dành cho chuyên viên, 01 tài khoản dành cho lãnh đạo).

d) Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản (gồm 01 tài khoản dành cho chuyên viên, 01 tài khoản dành cho lãnh đạo).

đ) Các doanh nghiệp, các siêu thị tại tỉnh: Sử dụng tài khoản được cấp sẵn theo văn bản triển khai; đối với các đơn vị chưa có tài khoản thực hiện theo Quy trình cấp tài khoản theo Khoản 3 Điều này.

e) Các đơn vị khác chưa có tài khoản: Thực hiện theo quy trình cấp tài khoản theo Khoản 3 Điều này.

3. Quy trình cấp tài khoản sử dụng:

Trong quá trình vận hành, đơn vị có nhu cầu cấp thêm tài khoản cần thực hiện theo các bước sau:

a) Đơn vị có nhu cầu cấp tài khoản gửi yêu cầu cấp tài khoản sử dụng mới tới Sở Tài chính bằng văn bản.

b) Sở Tài chính xem xét, tạo tài khoản và phân quyền sử dụng trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình theo đúng chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

c) Tài khoản mới được cấp trong phong bì có dấu mật được Sở Tài chính gửi đến đơn vị có yêu cầu.

d) Đơn vị nhận tài khoản mới và đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

đ) Thời gian xử lý cấp tài khoản mới không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của đơn vị.

4. Tên tài khoản trong CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình được tạo theo nguyên tắc như sau:

a) Tài khoản người dùng là công chức Sở Tài chính: [Họ][Tên đệm][Tên cán bộ][Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó: Số thứ tự chỉ được thêm vào khi có từ 02 cán bộ có họ tên trùng nhau.

b) Tài khoản của người dùng là công chức các sở, ban, ngành có liên quan; Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp, siêu thị tại tỉnh:

[Mã hệ thống]-[Tên đơn vị]-[Mã vai trò]-[Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó:

- Mã hệ thống: Mặc định là CSDLGIA. ✓

- Mã đơn vị: Theo tên viết tắt như quy định tại phụ lục 01 và phụ lục 02 kèm theo quy chế này.

- Mã vai trò: CV: Chuyên viên; LD: Lãnh đạo.

- Số thứ tự (nếu có): Trong trường hợp có nhiều hơn một tài khoản có vai trò tương tự nhau tại một đơn vị sử dụng thì đặt số thứ tự là số nguyên tăng dần.

5. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng

a) Đối với tài khoản dùng chung cho một đơn vị, phải có cơ chế xác định các cá nhân có trách nhiệm quản lý tài khoản.

b) Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu, chết, mất tích cơ quan quản lý người dùng thông báo kịp thời bằng văn bản cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người dùng đó trong hệ thống.

CHƯƠNG II

CẬP NHẬT THÔNG TIN TRÊN CSDL VỀ GIÁ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Cập nhật các thông tin sau:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Hệ số điều chỉnh giá đất;
- Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất;
- Giá cho thuê đất, thuê mặt nước; giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;
- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách nhà nước;
- Giá tính thuế tài nguyên;
- Giá nước sạch sinh hoạt;
- Giá tối đa và cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;
- Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính. ✓

- c) Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ.
- d) Giá tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; tài sản tài chính, tài sản vô hình.

đ) Các thông tin khác:

- Cập nhật văn bản quản lý nhà nước về giá;
- Cập nhật các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá;
- Cập nhật các thông tin, chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới có liên quan tới tình (nếu cần) như: Tài khoản quốc gia; tài chính công; tiền tệ; chứng khoán; thương mại; chỉ số giá; các chỉ tiêu phản ánh tăng trưởng kinh tế thế giới, trong nước; các thông tin, chỉ tiêu khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức cập nhật dữ liệu:

Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

3. Tần suất cập nhật dữ liệu:

- Tổng hợp và lập báo cáo Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ: Định kỳ 01 lần/tháng, vào ngày cuối hàng tháng (nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thực hiện báo cáo vào ngày làm việc trước liền kề);

- Trường hợp có biến động bất thường về giá hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện báo cáo đột xuất tình hình biến động giá của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tại địa phương gửi cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai mới của doanh nghiệp;

- Giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá, giá tính lệ phí trước bạ nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh quy định: Thực hiện cập nhật khi có văn bản định giá mới ban hành;

- Gửi dữ liệu lên CSDL quốc gia về giá:

+ Giá thị trường: Tổng hợp và gửi lên CSDL quốc gia về giá 01 lần/tháng, theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Giá tính thuế tài nguyên: Gửi báo cáo ngay khi cập nhật dữ liệu theo văn bản mới ban hành;

+ Trao đổi dữ liệu đăng ký, kê khai giá với CSDL quốc gia về giá: Gửi dữ liệu 01 lần/tháng;

+ Trao đổi dữ liệu giá trị tài sản thẩm định giá với CSDL quốc gia về giá: Gửi dữ liệu 01 lần/tháng.

- Danh mục nghiệp vụ: Ngay khi có yêu cầu phát sinh thêm hoặc điều chỉnh giá trị danh mục từ các bộ phận nghiệp vụ.

- Các thông tin khác:

+ Văn bản quản lý nhà nước về giá: Ngay khi có văn bản pháp luật mới ban hành;

+ Các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá; các thông tin, chỉ tiêu kinh tế vĩ mô trong nước và thế giới có liên quan tới tình (nếu cần) như: Tài khoản quốc gia; tài chính công; tiền tệ; chứng khoán; thương mại; chỉ số giá; các chỉ tiêu phản ánh tăng trưởng kinh tế thế giới, trong nước; các thông tin, chỉ tiêu khác có liên quan theo quy định của pháp luật: Cập nhật ngay khi có thông tin mới;

+ Giá trúng thầu hàng hóa dịch vụ mua sắm theo quy định của pháp luật đấu thầu: Cập nhật khi có nghiệp vụ phát sinh.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Công Thương có trách nhiệm cập nhật:

- Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ là sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý;

- Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ là sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ là thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý;

- Giá hàng hóa dịch vụ là sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi do các siêu thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình báo cáo.

2. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm cập nhật:

- Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá:

+ Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh;

+ Giá tối đa với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; ✓

+ Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

+ Khung giá đối với dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý;

+ Khung giá đối với dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

- Cập nhật văn bản kê khai giá dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục nhà nước quy định khung giá; dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá; cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý.

- Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Sở Y tế có trách nhiệm cập nhật:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ là thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý;

- Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ là thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước đối với các tổ chức do Văn phòng Cục Thuế quản lý;

- Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cập nhật:

- Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh;

- Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cập nhật: ✓

- Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá: Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; Giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

- Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật:

- Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá, gồm:

+ Bảng giá các loại đất; xác định giá đất cụ thể các dự án thuê đất được phê duyệt quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

+ Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;

- Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

7. Sở Xây dựng có trách nhiệm cập nhật:

- Giá hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh quy định:

+ Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

+ Giá xây dựng công trình của địa phương.

- Giá gốc vật liệu xây dựng, giá nhân công, giá máy và thiết bị thi công tại tỉnh.

8. Cục Thống kê có trách nhiệm cập nhật: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính; chỉ số CPI từng tháng, quý, năm tại tỉnh.

9. Cục Thuế có trách nhiệm cập nhật giá tính lệ phí trước bạ do UBND tỉnh ban hành.

10. Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

11. Hình thức cập nhật dữ liệu:

Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình hoặc nhập 2

trực tiếp trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

12. Tần suất cập nhật dữ liệu:

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai mới của doanh nghiệp.

- Giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá: Cập nhật ngay khi có văn bản định giá mới ban hành.

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định của Bộ Tài chính: Cập nhật định kỳ 01 lần/tháng, vào trước ngày cuối hàng tháng (nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thực hiện báo cáo vào trước ngày làm việc trước liền kề);

- Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất: Cập nhật ngay khi ban hành quyết định trúng đấu giá quyền sử dụng đất;

- Giá vật tư vật liệu xây dựng tại: Cập nhật ngay khi có quyết định công bố giá vật tư vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 8. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố

1. Cập nhật thông tin:

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cập nhật các thông tin sau:

- Biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa thực hiện bình ổn giá quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP đối với các tổ chức, cá nhân do Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố quản lý theo sự phân công của UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).

- Văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa thực hiện bình ổn giá quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá; hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và hàng hóa dịch vụ đặc thù do UBND tỉnh quy định đối với các tổ chức, cá nhân do Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố quản lý theo sự phân công của UBND các Huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).

- Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố có ✓

trách nhiệm cập nhật giá khởi điểm trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Hình thức cập nhật dữ liệu:

Qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

3. Tần suất cập nhật dữ liệu:

- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ: Định kỳ 01 lần/tháng vào trước ngày cuối hàng tháng (nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thực hiện báo cáo vào trước ngày làm việc trước liền kề);

- Trường hợp có biến động bất thường về giá hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có trách nhiệm thực hiện báo cáo đột xuất tình hình biến động giá của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tại địa phương gửi cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi Sở Tài chính;

- Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ đăng ký, kê khai của đơn vị;

- Giá khởi điểm trúng đấu giá quyền sử dụng đất: Cập nhật ngay khi ban hành quyết định trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 9. Trách nhiệm của các doanh nghiệp tại tỉnh

1. Cập nhật thông tin:

a) Doanh nghiệp đăng ký, kê khai giá tại tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thông tin sau:

- Hồ sơ đăng ký giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá;

- Hồ sơ kê khai của các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

b) Doanh nghiệp tham định giá tại tỉnh có trách nhiệm cập nhật thông tin tài sản tham định giá do doanh nghiệp thực hiện tham định giá.

c) Siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa dịch vụ tại tỉnh có trách nhiệm cập nhật giá thị trường hàng hóa dịch vụ do đơn vị quản lý.

- Hình thức cập nhật dữ liệu:

Nhập trực tiếp trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình hoặc từ tệp excel kết xuất từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

- Tần suất cập nhật dữ liệu:

+ Hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá: Khi phát sinh yêu cầu đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa dịch vụ. ✓

+ Thông tin tài sản thẩm định giá: Khi phát hành chứng thư thẩm định giá cho khách hàng.

+ Thông tin hàng hóa dịch vụ do siêu thị quản lý: Cập nhật định kỳ 01 lần/tháng, vào trước ngày cuối hàng tháng (nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ, thực hiện báo cáo vào trước ngày làm việc trước liền kề).

Điều 10. Phê duyệt dữ liệu

Thông tin về giá, sau khi được cán bộ nghiệp vụ cập nhật vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình cần được rà soát, đánh giá, phê duyệt của lãnh đạo cấp trên bằng tài khoản lãnh đạo đã được cung cấp và phân quyền.

Điều 11. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai giá hàng hóa dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá;

2. Đối với dữ liệu công khai thủ công: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một tháng một lần.

Điều 12. Khai thác thông tin, số liệu thông qua CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình

1. Sở Tài chính là đầu mối chủ trì quản lý, khai thác và sử dụng thông tin trong CSDL tại địa phương về giá nhằm cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan xây dựng CSDL về giá tại tỉnh; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về giá ngoài phạm vi quản lý phải được Sở Tài chính cho phép.

3. Việc phân quyền, cho phép khai thác thông tin dữ liệu từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình do Sở Tài chính quy định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Phụ lục III kèm theo.

4. Thông tin, số liệu trên CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng phục vụ điều hành, thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác liên quan.

5. Nghiêm cấm việc sử dụng số liệu từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình vào mục đích cá nhân mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ các dữ liệu đã được công khai trên hệ thống. ✓

Điều 13. Thực hiện quản trị danh mục hệ thống

Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò của người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài chính về kỹ thuật, công nghệ để quản trị, vận hành phần mềm hoạt động ổn định, thông suốt.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình vận hành thông suốt.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp phần mềm và các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn vận hành, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

3. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc đồng bộ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình với Hệ thống CSDL quốc gia về giá.

4. Sao lưu dữ liệu được tạo ra từ CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình với tần suất 01 lần/tháng vào ngày cuối tháng, đảm bảo khả năng khôi phục lại dữ liệu khi xảy ra sự cố.

5. Bảo đảm an toàn cho hệ thống CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

6. Tiếp nhận yêu cầu từ các đơn vị, thực hiện hỗ trợ người sử dụng CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý vướng mắc của các đơn vị nghiệp vụ trong quá trình sử dụng CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và cá nhân; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

7. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

8. Định kỳ tháng, quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống; đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

9. Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp để nâng cao hiệu quả việc cập nhật, khai thác và quản lý, vận hành CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình. ✓

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân tại các đơn vị triển khai CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình

F. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình ứng dụng CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình để được hỗ trợ.


3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình đã được cấp.

5. Thông báo bằng văn bản tới Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

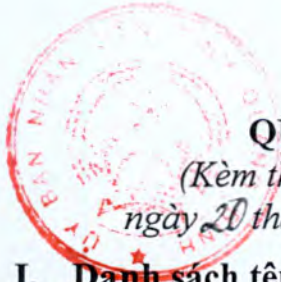
Việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình phải tuân thủ các quy định về an toàn thông tin hiện hành của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý./. 

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP, SIÊU THỊ THUỘC
PHẠM VI TRIỂN KHAI CSDL VỀ GIÁ TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 20 /2022/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Đơn vị	Viết tắt
I	Doanh nghiệp đăng ký, kê khai giá tại tỉnh	
1	Công ty Cổ phần xi măng Sông Gianh	XIMANG_SONGGIANH
2	Công ty Cổ phần xi măng VICEM Hoàng Mai	XIMANG_VICEM HOANGMAI
3	Công ty Cổ phần Sun taxi tại Quảng Bình	SUNTAXI
4	Hợp tác xã vận tải công nghệ EMDDI	EMDDI
5	CN Công ty TNHH gas Petrolimex Đà Nẵng tại Quảng Bình	PETROLIMEX DANANG
6	Công ty Cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam- Chi nhánh miền trung	LPG
7	Công ty Cổ phần kinh doanh khí miền nam - Chi nhánh miền trung	KHIMIENNAM
II	Danh sách các siêu thị điện máy, siêu thị hàng hóa dịch vụ	
1	Siêu thị Co.opmart	CO.OPMART
2	Siêu thị Vinmart	VINMART
3	Siêu thị Thế Anh	THEANH
4	Điện máy xanh	DIENMAYXANH
5	Tung tâm thương mại Vincom Plaza	VINCOMPLAZA
6	Công ty TNHH TMTH Tuấn Việt	TUANVIET
III	Doanh nghiệp thẩm định giá	
1	Công ty đấu giá hợp danh trực tuyến Toàn Cầu	TOANCAU

Ghi chú: Trong trường hợp có phát sinh các doanh nghiệp, siêu thị thực hiện CSDL giá tại tỉnh Quảng Bình, giao Sở Tài chính cấp tài khoản sử dụng cho các doanh nghiệp, siêu thị để thực hiện.



Phụ lục II

QUY ƯỚC TÊN VIẾT TẮT ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

I. Danh sách tên viết tắt các sở, ban, ngành

STT	Đơn vị	Viết tắt
1	Sở Tài chính	STC
2	Sở Công Thương	SCT
3	Sở Giao thông Vận tải	SGTVT
4	Sở Y tế	SYT
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	SGDDT
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SNNPTNT
7	Sở Xây dựng	SXD
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	STNMT
9	Trung tâm Phát triển quỹ đất	TTPT_QUYDAT
10	Cục Thống kê	CUC_THONGKE
11	Cục Thuế	CUC_THUE

II. Danh sách tên viết tắt Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố

STT	Đơn vị	Viết tắt
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Đồng Hới	PTC TP_DONGHOI
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Ba Đồn	PTC TX_BADON
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lệ Thủy	PTC H_LETHUY
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Ninh	PTC H_QUANGNINH
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bố Trạch	PTC H_BOTRACH
6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Trạch	PTC H_QUANGTRACH
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuyên Hóa	PTC H_TUYENHOA
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Minh Hóa	PTC H_MINHHOA

III. Danh sách tên viết tắt Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố

STT	Đơn vị	Viết tắt
1	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố Đồng Hới	BQL TP_DONGHOI
2	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất thị xã Ba Đồn	BQL TX_BADON
3	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy	BQL H_LETHUY
4	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	BQL H_QUANGNINH
5	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch	BQL H_BOTRACH
6	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch	BQL H_QUANGTRACH
7	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa	BQL H_TUYENHOA
8	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Minh Hóa	BQL H_MINHHOA

Phụ lục III
PHÂN QUYỀN SỬ DỤNG CHỨC NĂNG VÀ PHẠM VI DỮ LIỆU
TRONG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ
TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 20 /2022/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

1. Sở Tài chính

a) Lãnh đạo Sở Tài chính: Được phân quyền phân hệ khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

b) Phòng Quản lý giá và Công sản:

- Lãnh đạo Phòng Quản lý giá và Công sản: Được phân quyền duyệt và khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

- Chuyên viên Phòng Quản lý giá và Công sản: Được phân quyền nhập và khai thác toàn bộ dữ liệu trong hệ thống.

- Ngoài dữ liệu do Sở Tài chính thu thập thì được khai thác những dữ liệu sau: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trên toàn quốc; khung giá tính thuế tài nguyên do Tổng cục thuế quy định, giá tính thuế tài nguyên của 20 tỉnh trong phạm vi triển khai CSDL về giá tại tỉnh Quảng Bình, giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, chỉ số giá tiêu dùng; một số báo cáo về hoạt động thẩm định giá (Danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, danh sách thẩm định viên hành nghề); các dữ liệu công khai trên CSDL Quốc gia về giá.

2. Các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan; Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã, thành phố

a) Lãnh đạo đơn vị nghiệp vụ: Được phân quyền thao tác phê duyệt, từ chối duyệt các chức năng thu thập giá hàng hóa dịch vụ được quy định tại Điều 6 quyết định này. Được phân quyền khai thác giá thị trường hàng hóa, dịch vụ tại tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá tại tỉnh.

b) Chuyên viên đơn vị nghiệp vụ: Được phân quyền thao tác thêm, sửa, xóa các chức năng thu thập giá hàng hóa dịch vụ được quy định tại Điều 6 quyết định này. Được phân quyền khai thác giá thị trường hàng hóa, dịch vụ tại tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá tại tỉnh.

3. Các quyền quản trị

Quản trị hỗ trợ người sử dụng: Sở Tài chính (Trung tâm Tin học và Dịch vụ tài chính công) nhằm hỗ trợ về tài khoản của người dùng trong suốt quá trình sử dụng hệ thống. Các chức năng được phân quyền gồm: Quản trị người dùng là cán bộ, Quản trị vai trò, Quản trị cấu hình hệ thống, Quản lý nhật ký sử dụng,

Phân quyền phạm vi dữ liệu, Quản lý tài liệu hướng dẫn sử dụng.

4. Các doanh nghiệp, các siêu thị điện máy siêu thị hàng hóa dịch vụ trên địa bàn tỉnh

Các doanh nghiệp, các siêu thị điện máy siêu thị hàng hóa dịch vụ trên địa bàn tỉnh được phân quyền khai thác những dữ liệu sau:

Khai thác dữ liệu của đơn vị đã báo cáo và được phân quyền khai thác các dữ liệu sau: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ tại tỉnh, các dữ liệu công khai trên CSDL về giá tại tỉnh.

5. Đối tượng khai thác thông tin công khai trên cổng thông tin (không cần tài khoản đăng nhập)

Người dân, doanh nghiệp có thể khai thác được những thông tin công khai như sau: Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ tại tỉnh; Chỉ số giá tiêu dùng, một số dữ liệu công khai trên CSDL về giá tại tỉnh./.